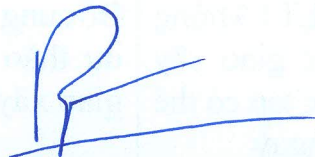


**Một số khác biệt cơ bản giữa quy định của Luật Thanh tra 2022 so với Luật Thanh tra 2010  
đối với cuộc thanh tra do cấp Sở và huyện tiến hành**

<b>Nội dung</b>	<b>Luật Thanh tra 2010 và các văn bản hướng dẫn</b>	<b>Luật Thanh tra 2022</b>	<b>Những quy định mới</b>
<b>1. Tiêu chuẩn trưởng đoàn/phó trưởng đoàn thanh tra</b>	Thanh tra viên hoặc tương đương trở lên	Người đã được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên	Trưởng đoàn, phó trưởng đoàn bắt buộc phải là người đã được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên
<b>2. Điều kiện gia hạn thời hạn thanh tra</b>	Ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn	Trường hợp phức tạp hoặc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn	Bổ sung quy định trường hợp phức tạp làm căn cứ để gia hạn thời hạn thanh tra
<b>3. Quy định liên quan đến kết luận thanh tra (KLTT)</b>			
- Người xây dựng dự thảo	Người ra quyết định thanh tra chỉ đạo Trưởng đoàn thanh tra	Người ra quyết định thanh tra giao Trưởng đoàn thanh tra	Theo quy định của pháp luật có liên quan đến khái niệm “giao” như giao quyền trong xử lý vi phạm hành chính, bàn giao tài liệu ... việc <b>giao</b> bắt buộc phải thể hiện <b>bằng văn bản</b>
- Thời hạn giao xây dựng dự thảo		Trong thời hạn 05 ngày <b>làm việc</b> kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra;	Bổ sung quy định về thời hạn người ra quyết định thanh tra giao việc xây dựng dự thảo KLTT và thời hạn tính theo ngày <b>làm việc</b> , không tính theo ngày liên tục
- Thời hạn xây dựng dự thảo		Thời gian xây dựng dự thảo KLTT không quá 15 ngày kể từ ngày được giao xây dựng dự thảo, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày	Bổ sung quy định về thời hạn xây dựng dự thảo KLTT và tính từ ngày được giao xây dựng dự thảo
- Ban hành kết luận thanh tra	Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo kết luận thanh tra	Thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được dự thảo kết luận thanh tra, <b>không phải từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra như quy định cũ</b>

<b>4. Hình thức khi thực hiện công khai kết luận thanh tra</b>			
- Hình thức bắt buộc	Công bố tại cuộc họp	Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thanh tra hoặc cơ quan quản lý cùng cấp	
- Các hình thức khác			Bổ quy định hình thức công khai “Cung cấp theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”
<b>5. Thực hiện kết luận thanh tra</b>			
- Chủ thể trong việc thực hiện kết luận thanh tra	Thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra	- Thủ trưởng cơ quan <b>thanh tra</b> trong việc ban hành KLTT - Thủ trưởng <b>cơ quan quản lý nhà nước</b>	Phân biệt rõ 2 cơ quan: Cơ quan thanh tra và cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan
- Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan thanh tra trong việc ban hành KLTT		Phải có <b>văn bản kiến nghị</b> thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp để chỉ đạo việc thực hiện nội dung KLTT Văn bản kiến nghị phải được gửi đồng thời với kết luận thanh tra	Bổ sung quy định thủ trưởng cơ quan thanh tra bắt buộc phải có văn bản kiến nghị thực hiện nội dung KLTT và phải gửi đồng thời cùng KLTT

Xét duyệt của lãnh đạo đơn vị



Nguyễn Văn Tuyên

Người viết bài



Đinh Thị Mỹ Hạnh

ĐT: 0917.355.736

Số TK: 48310000204060 – BIDV Ninh Bình